

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116A/2022/HS - ST

Ngày: 22/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm; ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2022/TLST-HS ngày 04/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: T Quốc T (tên gọi khác: không) - sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Văn hóa: 12/12

Con ông: T Quốc T, sinh năm 1964;

Con bà: Phạm Hương G, sinh năm 1971;

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1996.

Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hai: Anh La Anh T, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D2, xã Danh T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông T Quốc T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nghiêm Xuân T, sinh năm 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 289, tổ dân phố D, TT T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T Quốc T, sinh năm 1996; trú tại: thôn T, xã H, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang và anh La Anh T, sinh ngày 10/4/2004; Nơi ở hiện tại: thôn Danh Thượng 2, xã Danh T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang có quan hệ xã hội với nhau. Khoảng tháng 4 năm 2022 T có vay của anh T số tiền 6.500.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/9/2022, T đi xe mô tô biển kiểm soát 98M6-5127 từ thành phố Bắc Giang về nhà. Trên đường về, T vào cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại của anh T ở thôn Danh Thượng 2, xã Danh T, huyện Hiệp Hoà để hỏi mua pin điện thoại. Khi gặp T, anh T yêu cầu T trả tiền đã vay, T trả lời “Chưa có tiền trả” và T để xe mô tô biển kiểm soát 98M6-5127 ở cửa hàng của anh T để làm tin. Sau đó, T để Ti và áo đi nắng ở bên ngoài và phòng vệ sinh ở chân cầu thang để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, T đi ra chỗ anh T đang ngồi ở phía ngoài cửa hàng để nhờ anh T đèo đi vay tiền nhưng anh T không đồng ý và bảo cho T mượn chiếc xe máy Cúp của anh T để T tự đi. Lúc này, T nhớ là chưa cầm theo Ti và áo đi nắng nên quay vào phía trong để lấy. Khi vào phía bên trong cửa hàng anh T, T đi qua phòng làm việc của anh T nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định của mình, T vào phòng làm việc của anh T, đến chỗ bàn máy vi tính, kéo ngăn kéo ra thấy bên trong ngăn kéo có 03 chiếc điện thoại di động cùng một số tiền lẻ, trong đó có 01 chiếc điện thoại để trong vỏ hộp nhãn hiệu Iphone Xs Max. T quan sát xung quanh không có ai nên đã lén lút lấy chiếc điện thoại Iphone Xs Max ra khỏi vỏ hộp và đút vào Ti quần bên phải đang mặc. Sau đó T đóng ngăn kéo lại và ra khỏi phòng, đến chỗ lấy Ti, áo đi nắng của mình và đi ra phía ngoài. Khi ra phía ngoài, T hỏi mượn xe mô tô của anh T thì anh T đồng ý. Sau khi mượn xe mô tô của anh T, T điều khiển xe đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại Thành Long của anh Nghiêm Xuân T, sinh năm 1991 ở tổ dân phố Dinh Hương, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà. Tại đây, T bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp của anh T cho anh T được số tiền 6.200.000đồng. Sau đó, T cầm toàn bộ số tiền vừa bán điện thoại về trả cho anh T, anh T nói T còn nợ 300.000đồng; do vậy, T đã để lại giấy đăng ký của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M6-5127 cho anh T (tên chủ xe trong đăng ký là ông T Quốc T- bố đẻ của T). Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M6-5127 về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh T phát hiện bị mất chiếc điện thoại Iphone Xs Max. Anh T kiểm tra Camera giám sát trong phòng làm việc thì phát hiện T là người trộm cắp điện thoại của mình. Anh T hỏi thì T thừa nhận trộm cắp điện thoại của anh T. Sau đó, T nhờ bố đẻ là ông T Quốc T, sinh năm 1964; trú tại: thôn T, xã H, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, cùng T đến quán của

anh T, trả cho anh T số tiền 6.200.000đồng để chuộc lại chiếc điện thoại Iphone Xs Max và giao nộp cho Công an xã Danh T.

Ngày 17/9/2022 anh La Anh T có đơn trình báo gửi Công an xã Danh T, anh T giao nộp cho Công an xã Danh T 6.200.000 đồng và 02 đĩa DVD và trình bày, số tiền này do T trả cho anh, 02 đĩa DVD có ghi lại hình ảnh T trộm cắp điện thoại di động của anh.

Ngày 22/9/2022, Công an xã Danh T chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ban hành Yên cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại mà T đã trộm cắp của anh T. Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hiệp Hòa, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen. Có số IMEI1: 357275096334864, số IMEI2: 357275096427387 có giá là 7.000.000 đồng (bảy T đồng).

Cáo trạng số 121/CT-VKS-HH ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo T Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo T Quốc T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Giao bị cáo T Quốc T cho UBND xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo T Quốc T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/9/2022, tại cửa hàng mua bán điện thoại của anh La Anh T, sinh năm 2004, ở thôn Danh Thượng 2, xã Danh T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; T Quốc T, sinh năm 1996 ở thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax của anh T. Trị giá tài sản trộm cắp là 7.000.000 đồng (*bảy T đồng*)

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết quả định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả sức lao động của người khác nên bị cáo vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Phượng, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả, bố để bị cáo được tặng thưởng huân huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân cũng nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho UBND xã H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đảm bảo quy định pháp luật và giúp bị cáo cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b,i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: T Quốc T 07(bấy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo T Quốc T cho UBND xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh